TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2019
V/v "không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ TP. Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa*:* Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2476/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc: "không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 28/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: Trường mầm non Mai Vàng, tổ 7, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1972

Địa chỉ: 29A/21, Tổ 21, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Đinh Thị Th trình bày: bà và ông Nguyễn Hữu K chung sống với nhau vào năm 1996, trên cơ sở tự nguyện,

không có đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống, không hợp tính tình nhau. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu M, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003. Bà xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim Ch và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Do cháu Nguyễn Hữu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Hữu K trình bày:

Ông và bà Đinh Thị Th tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung, hay gây gổ cãi vã nhau. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà Th xin ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu M, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003. Ông đồng ý để bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim Ch và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Do cháu Nguyễn Hữu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận vợ chồng giữa bà Thêu và ông Kỳ.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003 cho bà Thêu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông K không cấp dưỡng nuôi con. Do cháu Nguyễn Hữu M đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: bà Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị Th và ông Nguyễn Hữu K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông K là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Th và ông Nguyễn Hữu K tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay bà Th xin ly hôn, Tòa án căn cứ Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; vào Điều 14, 15, 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao- Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao- Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận bà Th và ông K là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu M, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003. Bà Th xin nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003, tạm thời không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003 cho bà Th chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con. Do cháu Nguyễn Hữu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy đây là sự thỏa thuận của bà Th, ông K và sự thỏa thuận này không trái quy định nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung+ nợ chung: bà Th và ông K không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao- Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao- Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 14; 15, 16, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Không công nhận bà Đinh Thị Th và ông Nguyễn Hữu K là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu M, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003. Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 05/9/2003 cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Hữu M đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Ông K được quyền đi lại thăm con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 009465 ngày 16/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai (2);
-VKSND thành phố B(2);
-THA Dân sự (1);
TP B, tỉnh Đồng Nai (1);
-Đương sự (2)
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà